TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày 25 – 8 – 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Huân, ông Nguyễn Hữu Thái.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục N tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-DSTC ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thân Văn N, sinh năm 1973 (có mặt)
Bị đơn: Anh Phạm Bá H, sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Lịch Sơn, xã CL, huyện LN, tỉnh BG..
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Chị Đào Thị H, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Lịch Sơn, xã CL, huyện LN, tỉnh BG..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 30/5/2023 cùng các lời khai nguyên đơn anh Thân Văn N trình bày: Do là người quen biết là người cùng thôn nên ngày 26/3/2022 anh và anh Phạm Bá H có lập giấy mua bán xe viết tay các bên không có chứng thực. Anh H đồng ý bán xe cho anh chiếc xe ô tô loại i10 nhãn hiệu Huyndai biển kiểm soát 98A - 436.25 với giá 150.000.000đ, anh đã giao đủ tiền cho anh H. Anh H vẫn có nhu cầu đi lại nên anh đã cho thuê lại chiếc xe với giá 300.000đ/1 ngày. Đến nay anh H đã trả 9.000.000đ tiền thuê xe 01 tháng. Tại đơn khởi kiện anh trình bày đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng mua bán xe giữa anh và anh H nhưng tại bản tự khi anh đã thay đổi yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa anh đề nghị Tòa án buộc anh H trả anh số tiền 150.000.000đ và số lãi suất phát sinh từ ngày 26/3/2022 đến khi xét xử vụ án anh sẽ trừ 9.000.000đ tiền lãi cho anh H. Anh Rút yêu cầu đòi tiền thuê xe. Anh N công nhận là anh đã cho

anh H vay tiền nhưng viết giấy tờ bán xe để đảm bảo cho khoản vay 150.000.000đ.

Tại phiên tòa anh N vẫn giữ nguyên lời khai trên không bổ sung gì thêm.

Bị đơn anh Phạm Bá H trình bày: Do quen biết là người cùng thôn nên anh đã đến nhà ông Thân Văn N vay số tiền 150.000.000đ lãi suất 2000đ/1triệu/1 ngày khi vay anh có viết mua bán xe mục đích để làm tin chứ anh không bán xe thật. Anh có viết giấy tờ thuê xe lại và trả tiền hàng tháng theo thỏa thuận là 9.000.000đ thực tế là trả số tiền lãi, đến nay anh đã thanh toán được số tiền lãi là 9.000.000đ, tiền gốc thì anh chưa thanh toán được. Hiện nay anh đã bán xe cho người ở ninh Bình đã làm thủ tục sang tên chuyển nhượng xe theo đúng quy định của pháp luật.

Nay ông N đề nghị công nhận hợp đồng mua bán xe ngày 26/3/2022 anh không nhất trí vì anh chỉ vay tiền với lãi suất cao chứ không bán xe. Anh đồng ý trả ông N số tiền gốc đã vay là 150.000.000đ và số lãi phát sinh theo Ngân hàng nhà nước 10%/năm, từ khi vay đến nay anh đã trả được 9.000.000đ tiền lãi anh đề nghị ông N phải trừ đi số tiền lãi anh đã thanh toán. Nay do công việc làm ăn anh gặp khó khăn, hiện nay anh lái taxi lương tháng 6.000.000đ/tháng anh xin trả dần ông N 2.000.000đ/tháng. Anh không có tài sản gì.

Tại phiên tòa anh Phạm Bá H có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị H trình bày: Chị là vợ của anh N chị nhất trí với ý kiến của anh N chị không bổ sung gì thêm. Tại phiên tòa chị xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là tranh chấp HĐVTS căn cứ:

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 477, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thân Văn N.

Buộc anh Phạm Bá H phải trả cho anh Thân Văn N số tiền 150.000.000 đồng và số tiền lãi suất của số tiền 150.000.000đ tính từ ngày 26/3/2021 đến ngày 25/8/2023 cụ thể là.

150.000.000đ x 10%/năm x 16 tháng 29 ngày = 21.208.333 đồng - 9.000.000đ tiền lãi anh H đã trả = 12.208.333đ. Tổng cả gốc và lãi 162.208.333 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh H phải chịu án phí DSST theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mức án phí 8.110.416 đồng.

Ngoài ra đại điện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên Tòa bị đơn anh Phạm Bá H, người có quyền lợi liên quan chị Đào Thị H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung:*

Tại giấy mua bán xe bán xe ô tô loại i10 nhãn hiệu Huyndai biển kiểm soát 98A - 436.25 anh H bán cho anh N với giá 150.000.000 và mặt sau của giấy mua bán xe anh H lại ghi thuê lại xe với giá 300.000 đồng/ngày nhưng thực chất là anh H vay tiền của anh N 150.000.000đ lãi suất 2000đ/1 triệu/ngày. 01 tháng anh H phải trả anh N 9.000.000đ tiền lãi. Anh H đã trả anh N 01 tháng tiền lãi là 9.000.000đ, anh N tại phiên tòa cũng thừa nhận và đề nghị HĐXX buộc anh H trả anh số tiền 150.000.000đ tiền gốc và lãi suất anh trừ đi số tiền lãi anh H đã trả. HĐXX xét thấy cần xác định lại quan hệ pháp luật là " Tranh chấp HĐVTS"

Về yêu cầu trả tiền gốc: Anh H khai anh vay tiền gốc 150.000.000đ và nhất trí trả anh N số tiền gốc 150.000.000đ. Anh N cũng yêu cầu anh H trả số tiền 150.000.000đ. HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N buộc anh H có trách nhiệm trả nợ.

Về yêu cầu trả tiền lãi: Anh N yêu cầu tính lãi suất 20%/năm, anh H không nhất trí với mức lãi suất nên anh đề nghị trả anh N với mức 10%/năm. Tại phiên tòa anh N đề nghị HĐXX tính lãi suất 10%/năm nên HĐXX chấp nhận mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể lãi suất của số tiền 150.000.000đ tính từ ngày 26/3/2021 đến ngày 25/8/2023. 150.000.000đ x10%/năm x 16 tháng 29 ngày = 21.208.333đ - 9.000.000đ tiền lãi anh H đã trả anh N = 12.208.333đ .

Tổng cả gốc và lãi anh H phải trả anh N là 162.208.333 đ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên anh H phải chịu 8.110.416 đồng án phí DSST theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273, điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thân Văn N.

Buộc anh Phạm Bá H trả anh Thân Văn N tổng số tiền 162.208.333 đồng. Trong đó 150.000.000đ tiền gốc và 12.208.333 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãicủa số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.Về án phí: Anh Phạm Bá H phải chịu 8.111.416 đồng án phí DSST. Hoàn trả anh Thân Văn N số tiền 3.000.000đ anh N đã nộp tại biên lai thu số 0014617 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục N.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục N;
- Chi cục THADS huyện Lục N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hoài Mơ Nguyên Tiến Chỉnh **Nguyễn Thị Lự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC N** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ… phút, ngày 19 tháng 9 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh, Đỗ Thị Hoài Mơ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp HĐ vay TS", giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hồng Tuyên, sinh năm 1960

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngoan, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Kim Xa, xã CL, huyện LN, tỉnh BG..

Bị đơn: Bị đơn: Ông Trần Văn Tuấn, sinh năm 1963 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Nguốt, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Hòa Nội, xã Khám Lạng, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273, điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hồng Tuyên

Buộc ông Trần Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Nguốt trả ông Phạm Hồng Tuyên tổng số tiền 219.137.504đ trong đó 87.000.000đ tiền gốc 132.137.503đ tiền lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãicủa số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.Về án phí: Ông Trần Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Nguốt phải chịu 10.956.000 đồng án phí DSST.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 19 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hoài Mơ **Nguyên Tiến Chỉnh** **Nguyễn Thị Lự**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Minh Hải – Đỗ Thị Hoài Mơ **Đặng Công Định**